

Bản án số: 145/2026/HS-ST
Ngày: 26-5-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – LÂM ĐỒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- **Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Trần Thị Qui

- **Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Bà Nguyễn Thị Kim Huế - Hiệu trưởng Trường THCS Hùng Vương.

2. Bà Lê Thị Thanh Nhân – Giám đốc Trung tâm dịch vụ tổng hợp Phường 1 Bảo Lộc.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Đặng Khắc Cường – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 – Lâm Đồng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 26 tháng 05 năm 2026, tại Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 125/2025/HSST ngày 24 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 153/2026/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Trọng P**; tên gọi khác: không; sinh ngày 02/11/2008; tại: An Giang; nơi thường trú: **Tổ A, ấp H, xã B, tỉnh An Giang** (trước đây là **Ấp H, xã H, huyện P, tỉnh An Giang**) và nơi cư trú: **Số A đường H, phường B B, tỉnh Lâm Đồng**; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con bà **Nguyễn Thị Xuân H**, sinh năm 1985, nơi cư trú: **Tổ A, ấp H, xã B, tỉnh An Giang**.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/3/2026 đến nay.(có mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Trọng P: Bà **Nguyễn Thị Xuân H**, sinh năm 1985, nơi cư trú: **Tổ A, ấp H, xã B, tỉnh An Giang** (có mặt)

- **Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Trọng P:** Bà **Hoàng Thị H1** là trợ giúp viên pháp lý – **Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L.** (có mặt)

- **Người làm công tác xã hội tham gia tố tụng cho bị cáo Nguyễn Trọng P:**

1/ Ông **Nguyễn Minh T**, sinh năm 2001; chuyên viên Văn phòng HĐND và UBND phường B, tỉnh Lâm Đồng.(vắng mặt)

2/ Bà **Lê Thị Thành V**, sinh năm 1996; chuyên viên Văn phòng HĐND và UBND phường B, tỉnh Lâm Đồng. (có mặt)

Cùng địa chỉ: **Số B T, phường B, tỉnh Lâm Đồng.**

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 21/02/2025, **Nguyễn Văn H2** và **Phạm Hữu Q** xảy ra mâu thuẫn với **H3 Phạm Phú Q1** nên hẹn gặp nhau vào lúc 22 giờ ngày 22/02/2025 để giải quyết mâu thuẫn ở khu vực bãi đá đường tránh **Quốc lộ B, phường B, tỉnh Lâm Đồng**. Để chuẩn bị cho việc gặp mặt, **Hà Phạm Phú Q1** và **Nguyễn Văn H2** đã rủ các bị cáo (đã bị xét xử tại Bản án số 123/2025/HS-ST ngày 17/12/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Lâm Đồng) và các đối tượng khác tham gia chuẩn bị hung khí gồm dao, kiếm, chai thủy tinh, phương tiện là xe mô tô để đi giải quyết mâu thuẫn. Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 22/02/2025, **Nguyễn Trọng P** và **Phan Thanh Bảo L** đang làm phục vụ ở quán **N** nằm trên **đường N, Phường B B, tỉnh Lâm Đồng** thì **H3 Phạm Phú Q1** gọi điện bằng ứng dụng Messenger cho **L**, lúc này **L** mở điện thoại loa ngoài cho cả **P** nghe, **Q1** nói “lát em làm xong xuống đường 1/5 giúp anh” thì **L** và **P** đồng ý. Khoảng 21 giờ cùng ngày, sau khi làm việc xong thì **P** điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Luvias màu trắng (không rõ biển số) chở **L** đến **hẻm P, Phường B B, tỉnh Lâm Đồng** lấy 01 cây kiếm bằng kim loại có chiều dài khoảng 50cm. Sau đó, **P** và **L** đi đến **hẻm A đường A, phường B, tỉnh Lâm Đồng** để gặp nhóm của **Q1**, tại đây **Q1** nói kiếm của **L** ngắn quá nên có 01 thanh niên trong nhóm của **Q1** đã đưa cho **L** 01 con dao khác dài khoảng 80cm. Sau khi đã tập hợp đủ người và hung khí thì cả nhóm của **Q1** di chuyển đến khu vực bãi đá ở đường tránh thuộc **phường B, tỉnh Lâm Đồng** để giải quyết mâu thuẫn với nhóm của **H2**. Tại đây, nhóm **Q1** đứng chờ nhóm của **H2**, khoảng 05 phút sau thì nhóm của **H2** đến, một người trong nhóm **H2** cầm chai thủy tinh ném về phía nhóm của **Q1** thì nhóm của **Q1** và **P** điều khiển xe mô tô chở **L** cầm dao rượt đuổi nhóm của **H2** đến **đường Q, phường B, tỉnh Lâm Đồng**. Lúc này, **P** và **L** không đuổi kịp ai trong nhóm của **H2** nên đã đi về nhà (BL: 65-150).

Ngày 05/3/2025, **UBND phường B, Tp ., tỉnh Lâm Đồng** (nay là **UBND phường B, tỉnh Lâm Đồng**) ban hành Văn bản số 04/UBND xác định hành vi của các thanh thiếu niên tụ tập thành băng nhóm đông người, có tính chất côn đồ, manh động, coi thường pháp luật... gây ảnh hưởng và xâm phạm nghiêm trọng đến trật tự công cộng địa bàn, đề nghị Cơ quan CSĐT **Công an tỉnh L** xác minh, điều tra và xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật đối với các băng nhóm xâm phạm đến trật tự công cộng, xử lý nghiêm minh hành vi gây rối trật tự công cộng của các đối tượng (BL: 129).

Tại bản kết luận giám định số 558/KL-KTHS ngày 20/8/2025 của **Phòng K Công an tỉnh L** xác định:

- Mẫu vật gửi giám định có ký hiệu A1, A2, A3, A4, A5 là dao tự chế hoặc hoán cải thuộc phụ lục 5 danh mục dao có tính sát thương cao ban hành kèm theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng **Bộ C**;

- Mẫu vật gửi giám định có ký hiệu A6 là kiếm thuộc phụ lục 3 danh mục vũ khí thô sơ ban hành kèm theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng **Bộ C**;

- Mẫu vật gửi giám định có ký hiệu A7 là mã tấu thuộc phụ lục 3 danh mục vũ khí thô sơ ban hành kèm theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng **Bộ C** (BL: 130-131).

Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo **P** phạm tội khi là người chưa thành niên, sau khi bị cơ quan điều tra truy nã thì đã đến cơ quan công an để đầu thú.

* **Về vật chứng:** Đối với các vật chứng thu giữ trong quá trình điều tra đã được xử lý tại Bản án số 123/2025/HS-ST ngày 17/12/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Lâm Đồng.

Tại bản cáo trạng số 36/CT-VKS.KV4 ngày 23 tháng 4 năm 2026, Viện kiểm sát khu vực 4 – Lâm Đồng đã truy tố **Nguyễn Trọng P** về tội Gây rối trật tự công cộng theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo **Nguyễn Trọng P** thừa nhận toàn bộ nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng, bị cáo không thắc mắc hay khiếu nại gì nội dung của bản cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo, đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 BLHS, Điều 12, Điều 115, khoản 1 Điều 119, khoản 2 Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên đề nghị xử phạt **Nguyễn Trọng P** từ 18 đến 24 tháng tù.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

- Người bào chữa cho bị cáo **P**, bà **Hoàng Thị H1** trình bày lời bào chữa: Bà thống nhất tội danh, khung hình phạt theo truy tố của Viện kiểm sát. Tuy nhiên, khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên chưa nhận thức đầy đủ về pháp luật, chưa hình dung được hậu quả do hành vi của mình gây ra, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo **nhẹ hơn mức mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị** và đề nghị áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết tự thú và áp dụng Điều 54 đối với bị cáo.

VKS đối đáp: Bị cáo **Nguyễn Trọng P** đã bị khởi tố vụ án sau đó ra đầu thú nên không được áp dụng tình tiết tự thú, đại diện VKS đã đề nghị áp dụng tình tiết đầu thú theo khoản 2 Điều 51 là đúng quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN XÉT CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an tỉnh L**; của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Lâm Đồng trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến thắc mắc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy đã có đủ căn cứ để xác định:

Do có mâu thuẫn với nhau từ trước nên Nguyễn Văn H2 và Phạm Hữu Q đã có hành vi hện Hà Phạm Phú Q1, Nguyễn Hoàng L1 giải quyết mâu thuẫn vào lúc 22 giờ ngày 22/02/2025 tại khu vực bãi đá ở đường T, phường B, thành phố B, (nay là phường B), tỉnh Lâm Đồng.

Sau khi đã thống nhất địa điểm gặp nhau, Hà Phạm Phú Q1 và Nguyễn Văn H2 đã thực hiện hành vi rủ rê tập hợp lực lượng và chuẩn bị các hung khí như dao, chai thủy tinh để tham gia giải quyết mâu thuẫn. Vào khoảng 22 giờ ngày 22/02/2025, tại khu vực đường tránh hai nhóm gặp nhau, lúc này Phạm Hữu Q (nhóm H2) dùng chai thủy tinh ném về phía nhóm Q1, do lúc này nhóm Q1 đông và cầm theo nhiều hung khí nên nhóm của H2 lên xe bỏ chạy về hướng cầu Đ thuộc Phường C B, tỉnh Lâm Đồng. Nguyễn Trọng P có hành vi điều khiển xe mô tô chở Phan Thanh Bảo L cầm theo hung khí là kiếm và dao cùng nhóm của H3 Phạm Phú Q1 rượt đuổi nhóm của Nguyễn Văn H2 gây mất trật tự tại nơi công cộng, gây tâm lý hoang mang cho người dân sinh sống xung quanh khu vực đường tránh Quốc lộ B, đường T, đường A thuộc phường B, tỉnh Lâm Đồng. Hành vi của bị cáo đã vi phạm pháp luật hình sự, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

Đối chiếu lời khai của bị cáo và lời khai của các bị cáo khác đã bị xét xử tại Bản án số 123/2025/HS-ST ngày 17/12/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Lâm Đồng xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Trọng P đã phạm vào tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Lâm Đồng đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Không.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, bị cáo P phạm tội khi là người chưa thành niên, sau khi bị cơ quan điều tra truy nã thì đã đến cơ quan công an để đầu thú nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về vai trò của bị cáo: Vụ án này có tính chất đồng phạm nhưng bị cáo không có sự bàn bạc, câu kết chặt chẽ cũng như không có sự phân công vai trò của từng bị cáo nên chỉ là đồng phạm giản đơn.

[5] Về tính chất mức độ, hậu quả hành của vi phạm tội: Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện thái độ coi thường pháp luật. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý dùng hung khí nguy hiểm rượt đuổi nhau tại đường giao thông huyết mạch, địa điểm kinh doanh, khu đông dân cư sinh sống, nhiều người qua lại nên đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương và gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải có mức án tương xứng với hành vi của bị cáo. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, mặc dù phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi sau khi phạm tội bỏ trốn sau đó ra đầu thú nên cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện tu dưỡng, rèn luyện thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Xét đề nghị của người bào chữa đề nghị áp dụng tình tiết tự thú đối với bị cáo là không đúng quy định pháp luật vì: *Tự thú là việc người phạm tội tự nguyện khai báo với cơ quan, tổ chức về hành vi phạm tội của mình trước khi tội phạm hoặc người phạm tội bị phát hiện.* Trong vụ án này P đã bị phát hiện truy tố, sau đó khởi tố, bỏ trốn và cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã nên viện kiểm sát đã áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là đúng quy định nhưng cũng cần xem xét mức hình phạt cho bị cáo thấp hơn đề nghị của đại diện viện kiểm sát.

[6] Theo báo cáo của người làm công tác xã hội đánh giá Nguyễn Trọng P là người chưa thành niên, về tâm lý, suy nghĩ còn bông bột, mặc dù có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nhưng do bỏ học sớm nên thiếu sự hiểu biết về pháp luật, thiếu sự giáo dục của gia đình, chơi với nhiều bạn bè xấu, bản thân có khuynh hướng ưa bao lực, dễ bị lôi kéo tham gia đánh nhau hoặc thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bản thân P không nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, không chấp hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Cơ quan cảnh sát điều tra mà bỏ trốn khỏi nơi cư trú tại tỉnh Lâm Đồng. Căn cứ kết quả điều tra xã hội về Nguyễn Trọng P, kính đề xuất cơ quan tố tụng không áp dụng thủ tục xử lý chuyển hướng cho bị cáo Nguyễn Trọng P. Xét báo cáo là phù hợp nên chấp nhận không áp dụng thủ tục xử lý chuyển hướng cho bị cáo Nguyễn Trọng P.

[7] Về vật chứng: đã được xử lý tại Bản án số 123/2025/HS-ST ngày 17/12/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Lâm Đồng.

[8] Về hình phạt bổ sung: Viện kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng P phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 58, 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 12, 115, 119, 179 Luật tư pháp người chưa thành niên. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng P 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/3/2026.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Trọng P phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bào chữa, đại diện hợp pháp của bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKS tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp;
- VKS KV4;
- Công an tỉnh Lâm Đồng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Phòng PV 06 – CA tỉnh Lâm Đồng;
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng THA DS KV4;
- Lưu hồ sơ.

Trần Thị Qui